

Mẫu số: **02-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC
ngày 30 tháng 6 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ

(Dùng cho đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh, tổ chức khác trực tiếp phát sinh nghĩa vụ thuế thuộc trường hợp cấp mã số thuế 13 chữ số)

☐ Chi nhánh ☐ Văn phòng đại diện ☐ Địa điểm kinh doanh ☐ Tổ chức khác

NNT ghi MST 10 số của đơn vị chủ quản vào các ô này									

1. Tên người nộp thuế:	
2. Thông tin tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):	
2a. Tên:	
2b. Mã số thuế:	
2c. Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số:	Ngày:

3. Địa chỉ trụ sở chính	
3a. Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:	
3b. Xã/Phường/Đặc khu:	
3c. Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:	
3d. Điện thoại:	3đ. Fax (nếu có):
3e. E-mail:	3g. Website (nếu có):

4. Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính)	
4a. Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn hoặc hòm thư bưu điện:	
4b. Xã/Phường/Đặc khu:	
4c. Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:	
4d. Điện thoại:	4đ. Fax (nếu có):
4e. E-mail:	

5. Quyết định thành lập	6. Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp
5a. Số quyết định:	6a. Số:

5b. Ngày ký quyết định:/...../.....
5c. Cơ quan ban hành quyết định:

6b. Ngày cấp:/...../.....
6c. Cơ quan cấp:

7. Ngành nghề kinh doanh chính:

8. Vốn điều lệ (=8.1+8.2+8.3+8.4):	
8.1. Vốn nhà nước:	Tỷ trọng: %
8.2. Vốn nước ngoài:	Tỷ trọng: %
8.3. Vốn tư nhân:	Tỷ trọng: %
8.4. Vốn khác:	Tỷ trọng: %

9. Ngày bắt đầu hoạt động:/...../.....

10. Loại hình kinh tế			
☐ Công ty cổ phần	☐ Doanh nghiệp tư nhân	☐ VPĐD/Chi nhánh của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam	☐ Tổ hợp tác
☐ Công ty TNHH 1 thành viên	☐ Công ty hợp danh	☐ Tổ chức kinh tế của lực lượng vũ trang	☐ Hợp tác xã
☐ Công ty TNHH 2 thành viên trở lên	☐ Hợp đồng hợp tác, kinh doanh với nước ngoài	☐ Tổ chức kinh tế của tổ chức chính trị, CT-XH, xã hội, XH-NN	☐ Cơ quan hành chính
☐ Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập	☐ Đơn vị sự nghiệp công lập	☐	☐ Loại hình khác

11. Hình thức hạch toán kế toán về kết quả kinh doanh
☐ Độc lập ☐ Phụ thuộc

12. Năm tài chính	Từ ngày .../... đến ngày .../...
-------------------	-------------------------------------

13. Thông tin về đơn vị cấp trên trực tiếp của người nộp thuế (nếu có)													
13a. Mã số thuế:													
<table border="1"> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> <td></td><td></td><td></td> </tr> </table>													
13b. Tên đơn vị chủ quản/đơn vị quản lý trực tiếp:													

14. Thông tin người đứng đầu đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh
☐ Đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh của tổ chức của Việt Nam ☐ Đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh của thương nhân nước ngoài. ☐ Chi nhánh, văn phòng giao dịch của tổ chức tín dụng.
14a. Họ và tên:
14b. Chức vụ: 14c. Sinh ngày:/...../.....
14d. Số định danh cá nhân:

14đ. Loại giấy tờ chứng thực cá nhân (đối với người nước ngoài):
☐ Hộ chiếu ☐ Giấy thông hành ☐ CMT biên giới ☐ Khác
Số giấy tờ: Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
14e. Địa chỉ nơi thường trú:
Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:
Xã/Phường/Đặc khu:
Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:
Quốc gia:
14g. Địa chỉ hiện tại (nếu có):
Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:
Xã/Phường/Đặc khu:
Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:
Quốc gia:
14h. Thông tin khác:
Điện thoại: Email:

15. Phương pháp tính thuế GTGT
☐ Khấu trừ ☐ Trực tiếp trên GTGT ☐ Trực tiếp trên doanh số ☐ Không phải nộp thuế GTGT

16. Thông tin về các đơn vị liên quan
☐ Có địa điểm kinh doanh, kho hàng phụ thuộc ☐ Có hợp đồng với nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài ☐ Có nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí

17. Thông tin khác	
17.1. Giám đốc (nếu có):	17.2. Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có):
a. Họ và tên:	a. Họ và tên:
b. Mã số thuế cá nhân/Số định danh cá nhân:	b. Mã số thuế cá nhân/Số định danh cá nhân:
c. Ngày tháng năm sinh:	c. Ngày tháng năm sinh:
d. Điện thoại liên lạc:	d. Điện thoại liên lạc:
đ. Email:	đ. Email:

18. Tình trạng trước khi tổ chức lại (nếu có):
☐ Chia ☐ Tách ☐ Hợp nhất
☐ Chuyển đơn vị độc lập thành đơn vị phụ thuộc của một đơn vị chủ quản khác
☐ Chuyển đơn vị phụ thuộc của một đơn vị chủ quản thành đơn vị phụ thuộc của đơn vị chủ quản khác

Mã số thuế trước khi tổ chức lại:

Tôi xin cam đoan những nội dung trong bản kê khai này là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:
Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế
số:

....., ngày / /

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP
THUẾ^(19,20)**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI MẪU SỐ 02-ĐKT

1. Tên người nộp thuế: Ghi rõ ràng, đầy đủ bằng chữ in hoa tên đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh của tổ chức theo Quyết định thành lập hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với tổ chức Việt Nam) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với tổ chức của nước có chung biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam).

2. Thông tin tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có): Ghi đầy đủ các thông tin của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế trong trường hợp tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế ký hợp đồng với người nộp thuế để thực hiện thủ tục đăng ký thuế thay cho người nộp thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế.

3. Địa chỉ trụ sở chính: Ghi rõ số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố của người nộp thuế, số điện thoại, số Fax (nếu có) thì ghi rõ mã vùng - số điện thoại/số Fax theo thông tin địa chỉ sau:

- Địa chỉ trụ sở chính của người nộp thuế là tổ chức.

- Địa chỉ nơi kinh doanh trong chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ khu kinh tế cửa khẩu đối với người nộp thuế là tổ chức của các nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam.

- Địa chỉ nơi diễn ra hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí đối với hợp đồng dầu khí.

- Người nộp thuế phải kê khai đầy đủ, chính xác thông tin email. Địa chỉ email này dùng làm tài khoản giao dịch điện tử với cơ quan thuế đối với hồ sơ đăng ký thuế điện tử.

4. Địa chỉ nhận thông báo thuế: Nếu người nộp thuế là tổ chức có địa chỉ nhận các thông báo của cơ quan thuế khác với địa chỉ của trụ sở chính tại chỉ tiêu 3 nêu trên thì ghi rõ địa chỉ nhận thông báo thuế để cơ quan thuế liên hệ.

5. Quyết định thành lập:

- Đối với người nộp thuế là đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh của tổ chức có quyết định thành lập: Ghi rõ số quyết định, ngày ban hành quyết định và cơ quan ban hành quyết định.

- Đối với nhà thầu, nhà đầu tư tham gia Hợp đồng dầu khí: Ghi rõ số hợp đồng, ngày ký hợp đồng, để trống phần cơ quan ra quyết định.

6. Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp: Ghi rõ số, ngày cấp và cơ quan cấp Giấy chứng nhận ĐKKD của nước có chung biên giới với Việt Nam cấp (đối với người nộp thuế là tổ chức của nước có chung biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam), Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với người nộp thuế là tổ chức của Việt Nam).

Riêng thông tin "cơ quan cấp" Giấy chứng nhận ĐKKD: ghi tên nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận ĐKKD (Lào, Campuchia, Trung Quốc).

7. Ngành nghề kinh doanh chính: Ghi theo ngành nghề kinh doanh trên Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với người nộp thuế là tổ chức của Việt Nam) và Giấy chứng nhận ĐKKD (đối với người nộp thuế là tổ chức của nước có chung biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam).

Lưu ý: chỉ ghi 1 ngành nghề chính thực tế kinh doanh.

8. Vốn điều lệ:

Nếu trên Quyết định thành lập, hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động, hoặc Giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp có vốn thì ghi (ghi rõ loại tiền, phân loại nguồn vốn theo chủ sở hữu, tỷ trọng của từng loại nguồn vốn trong tổng số vốn), nếu không có vốn thì để trống thông tin này,

9. Ngày bắt đầu hoạt động kinh doanh: Kê khai ngày người nộp thuế bắt đầu hoạt động thực tế nếu khác với ngày cấp mã số thuế; kê khai ngày khai trương đối với chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng.

10. Loại hình kinh tế: Đánh dấu X vào 1 trong những ô tương ứng.

11. Hình thức hạch toán kế toán về kết quả kinh doanh: Đánh dấu X vào một trong hai ô của chỉ tiêu này.

12. Năm tài chính: Ghi rõ từ ngày, tháng đầu niên độ kế toán đến ngày, tháng cuối niên độ kế toán theo năm dương lịch hoặc năm tài chính.

13. Thông tin về đơn vị chủ quản hoặc đơn vị quản lý trực tiếp: Ghi rõ tên, mã số thuế của đơn vị chủ quản hoặc đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý đơn vị phụ thuộc.

14. Thông tin người đứng đầu đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh: Kê khai thông tin chi tiết của người đứng đầu đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh của tổ chức. Trường hợp người đứng đầu đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh là người Việt Nam thì khai số định danh cá nhân tại chỉ tiêu 14d và không phải kê khai chỉ tiêu 14đ, 14e. Cơ quan thuế tự động tích hợp thông tin “địa chỉ thường trú”, “địa chỉ hiện tại” của cá nhân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đưa vào chỉ tiêu 14đ, 14e. Trường hợp người đứng đầu đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh là người nước ngoài đã được cấp tài khoản định danh điện tử (VNeid) thì phải khai số định danh cá nhân tại chỉ tiêu 14d.

15. Phương pháp tính thuế GTGT: Đánh dấu X vào ô tương ứng của chỉ tiêu này.

16. Thông tin về các đơn vị liên quan:

- Nếu người nộp thuế có địa điểm kinh doanh, kho hàng phụ thuộc không có chức năng kinh doanh thì đánh dấu X vào ô “Có địa Điểm kinh doanh, kho hàng phụ thuộc”, sau đó phải kê khai vào phần “Bảng kê các địa điểm kinh doanh” mẫu số BK03-ĐKT.

- Nếu người nộp thuế có hợp đồng với nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài thì đánh dấu X vào ô “Có nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài”, sau đó phải kê khai vào phần “Bảng kê các nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài” mẫu số BK04-ĐKT.

17. Thông tin khác: Ghi rõ họ và tên, số định danh cá nhân (đối với người Việt Nam) hoặc mã số thuế cá nhân (đối với người nước ngoài), số điện thoại liên lạc và email của Giám đốc và Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán của người nộp thuế.

18. Tình trạng trước khi tổ chức lại tổ chức (nếu có): Nếu người nộp thuế đăng ký thuế do chia/tách/hợp nhất tổ chức, hoặc chuyển đơn vị độc lập thành đơn vị phụ thuộc của một đơn vị chủ quản khác, hoặc chuyển đơn vị phụ thuộc của một đơn vị chủ quản thành đơn vị phụ thuộc của đơn vị chủ quản khác thì đánh dấu X vào một trong các ô tương ứng của chỉ tiêu này và phải ghi rõ mã số thuế đã cấp trước đó của đơn vị phụ thuộc, của các tổ chức kinh tế bị chia, bị tách, bị hợp nhất, đơn vị bị chuyển đổi.

19. Phần người nộp thuế hoặc người đại diện hợp pháp của người nộp thuế ký, ghi rõ họ tên: Người nộp thuế hoặc người đại diện hợp pháp của người nộp thuế phải ký, ghi rõ họ tên vào phần này.

20. Đóng dấu của người nộp thuế: Trường hợp người nộp thuế có con dấu tại thời điểm đăng ký thuế thì phải đóng dấu vào phần này (trừ trường hợp nộp hồ sơ theo phương thức điện tử). Trường hợp người nộp thuế không có con dấu tại thời điểm đăng ký thuế thì chưa phải đóng dấu trên tờ khai đăng ký thuế. Khi người nộp thuế đến nhận kết quả phải bổ sung việc đóng dấu cho cơ quan thuế.